

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HSST

Ngày: 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L (Bi A), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thanh B (đã chết) và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1965; Sống chung như vợ chồng với Lê Huỳnh Như N; Con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 03/6/2009 bị Công an Phường 5, thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 03/6/2009 bị Công an Phường 5, thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 08/8/2010);

+ Ngày 01/3/2011 bị Công an Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 21/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 12/7/2012);

+ Ngày 19/10/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời gian 24 tháng (chấp hành xong ngày 09/10/2014);

+ Ngày 09/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 24/4/2018);

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại:*

Ủy ban nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vĩnh K – Chủ tịch;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí D, sinh năm 1985 – Cán bộ quản lý hạ tầng Giao thông của Phòng Quản lý đô thị thành phố BT;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Khu phố BK, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu phố D, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Khu phố BK, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà La Thị Hồng K1, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Khu phố BK, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/2021, đến ngày 30/6/2021, bị cáo Nguyễn Thanh L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 15/6/2021, bị cáo L mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà Huỳnh Thị Thu H chạy đến khu vực đường Hùng Vương với mục đích tìm lấy trộm các tấm chắn rác và thoát nước trên đường. Khi đến đoạn trước cửa Ngân hàng PTVN, chi nhánh ST thuộc khu phố C, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo L phát hiện có tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 1mx0,4m (do Phòng Quản lý đô thị thành phố BT quản lý) đang đặt trên miệng cống cấp lề đường nên liền dừng xe lại xuống xe dỡ lấy tấm thoát nước để lên xe mô tô biển số 60V7 - 4587 chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Tuyết N1 ở ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán được 250.000 đồng. Sau đó, bà N1 bán phế liệu cho người khác nên không thu hồi được.

Theo các Bản Kết luận định giá trị tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tấm nắp thoát nước (song chắn rác) kích thước 1mx0,40m, lắp đặt sử dụng từ tháng 3 năm 2020, trị giá tài sản ngày 15/6/2021 là 2.375.000 đồng.

Vụ thứ 02:

Vào khoảng 01 giờ ngày 23/6/2021, bị cáo L tiếp tục mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà H chạy đến đường Đoàn Hoàng Minh cũng với mục đích tìm lấy trộm các tấm chắn rác và thoát nước trên đường. Khi đến trước vườn lan NC thuộc khu phố BL, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, thấy có tấm nắp thoát nước chắn rác có kích thước 0,86mx0,43m (do Phòng Quản lý đô thị thành phố BT quản lý) đang đặt trên miệng cống cấp lề đường, quan sát thấy không có ai để ý, bị cáo L liền xuống xe đến dỡ lấy tấm thoát nước để lên xe mô tô biển số 60V7 - 4587 chạy đến phía sau quán Karaoke DM giấu vào hàng rào. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, ông Nguyễn Văn L1 đi ngang phát hiện nên chở về nhà và giao nộp cho Công an Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: 01 tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tấm nắp thoát nước (song chắn rác) kích thước 0,86mx0,43m, lắp đặt sử dụng từ tháng 8 năm 2019, trị giá tài sản ngày 23/6/2021 là 2.250.000 đồng.

Vụ thứ 03:

Vào khoảng 01 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo L tiếp tục mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà H chạy đến đường Tân Kế cũng với mục đích tìm lấy trộm các tấm chắn rác và thoát nước trên đường. Khi đến trước Trạm y tế phường AH thấy có tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m (do Phòng Quản lý đô thị thành phố BT quản lý) đang đặt trên miệng cống cấp lề đường và quan sát thấy không có ai để ý, bị cáo L liền xuống xe đến dỡ lấy tấm thoát nước để lên xe mô tô biển số 60V7 - 4587 chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà N1 bán cho bà N1 được 310.000 đồng. Sau đó, bà N1 bán phế liệu cho người khác nên không thu hồi được.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tấm nắp thoát nước (song chắn rác) kích thước 0,86mx0,43m, lắp đặt sử dụng từ tháng 3 năm 2020, trị giá tài sản ngày 25/6/2021 là 2.375.000 đồng.

Vụ thứ 04:

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/6/2021, bị cáo L tiếp tục mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà H chạy đến đường Ngô Quyền cũng với mục đích tìm lấy trộm các tấm chắn rác và thoát nước trên đường. Khi đến đoạn ngã ba với đường 3/2, thuộc phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, thấy có tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m (do Phòng Quản lý đô thị thành phố BT quản lý) đang đặt trên miệng cống cấp lề đường và quan sát thấy không có ai để ý, bị cáo L liền xuống xe đến dỡ lấy tấm thoát nước để lên xe mô tô biển số 60V7 - 4587 chạy đến để ở bên hông nhà kho của bà La Thị Hồng K1 ở khu phố BL, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Đến sáng cùng ngày, bị cáo L đem đi bán cho bà N1. Bà K1 phát hiện nên đã báo và đem giao nộp tấm nắp thoát nước chắn rác cho Công an Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: 01 tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tấm nắp thoát nước (song chắn rác) kích thước 0,86mx0,43m, lắp đặt sử dụng từ tháng 3 năm 2020, trị giá tài sản ngày 30/6/2021 là 2.375.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo L không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả 02 tấm thoát nước có song chắn rác cho bị hại (do Phòng quản lý đô thị thành phố BT nhận).

+ Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị mất không thu hồi được là 4.750.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết N1 khi mua các tấm thoát nước có song chắn rác do bị cáo L bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo L khai nhận bị cáo mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà H đi tìm trộm các tấm chắn rác và thoát nước trên đường do Phòng Quản lý đô thị thành phố BT quản lý, cụ thể: vào khoảng 16 giờ ngày 15/6/2021, trước cửa Ngân hàng PTVN, chi nhánh ST thuộc khu phố C, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo lấy tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 1mx0,4m, rồi đem đến tiệm mua bán phế liệu của bà N1 bán được 250.000 đồng; vào khoảng 01 giờ ngày 23/6/2021, trước vườn lan NC thuộc khu phố BL, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo lấy tấm nắp thoát nước chắn rác có kích thước 0,86mx0,43m, rồi chạy đến phía sau quán Karaoke DM giấu vào hàng rào; vào khoảng 01 giờ ngày 25/6/2021, trước Trạm y tế phường AH, bị cáo lấy 01 tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m, rồi chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà N1 bán được 310.000 đồng; vào khoảng 01 giờ ngày 30/6/2021, đoạn ngã ba với đường 3/2, thuộc phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo lấy 01 tấm nắp thoát nước chắn rác kích thước 0,86mx0,43m, rồi chạy đến để ở bên hông nhà kho của bà K1. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản; đồng ý bồi thường cho bị hại; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Trần Chí D trình bày: Từ ngày 25/6/2021 đến ngày 30/6/2021 phát hiện 04 vụ mất trộm tấm chắn rác thoát nước trên các tuyến đường thuộc thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi phát hiện đã thu hồi được 02 tấm chắn, còn lại 02 tấm chắn chưa thu hồi được. Bị hại yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 4.750.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo L không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/6/2021, tại Phường F và phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo L đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 04 tấm thoát nước có song chắn rác trên các tuyến đường giao thông do Phòng quản lý công trình đô thị thành phố BT được ủy quyền quản lý với tổng giá trị tài sản là 9.375.000 đồng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 9.375.000 để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và nhiều lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo L được hưởng là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả 02 tấm thoát nước có song chắn rác cho bị hại.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 tấm thoát nước có song chắn rác.

Bị cáo L đã chiếm đoạt 04 tấm thoát nước có song chắn rác của bị hại, trong đó có 02 tấm không thu hồi được theo kết quả định giá là 4.750.000 đồng. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo L bồi thường với số tiền là 4.750.000 đồng. Xét yêu cầu này của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật, bị cáo L đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại 4.750.000 đồng.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết N1 khi mua các tấm thoát nước có song chắn rác do bị cáo L bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo L mượn xe mô tô biển số 60V7 - 4587 của bà H đi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, bà H không biết nên không tịch thu xe là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L (Bi A) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L (Bi A) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L (Bi A) bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre giá trị tài sản bị mất không thu hồi được là 4.750.000 (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh L (Bi A) phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Thanh L (Bi A) phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường E, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình